

Bản án số: 165 /2023/HS-ST
Ngày 19/12/2023;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lâm- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 162/2023/TLST – HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn M, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1998; tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Hà Văn X (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 2002 con: 02 con sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: không; tiền sự: Không;Tạm giữ: Không; tạm giam: 03/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. D chỉ bản số 260 do Công an huyện T lập ngày 12/6/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Phương T1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T3, thành phố Hà Nội. có mặt;

- Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng TMCP C1;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Hùng C – Trưởng phòng G - Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T4.(Văn bản ủy quyền số 1117/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 17/11/2023). Vắng mặt;

- Người có quyền lợi liên quan:

1.Anh Đỗ Đăng B, sinh năm 1989; vắng mặt;

2. Anh Cấn Văn S, sinh năm 1985; vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội;

- **Người làm chứng:** Ông Khuất Văn H, sinh năm 1968; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/5/2023, Hà Văn M (sinh ngày 17/3/1998; trú tại: thôn L, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đi bộ từ nhà trọ của mình ở thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội mục đích tìm tài sản sơ hở, không có ai trông coi để lấy trộm. Trên đường đi Minh nhặt được một thanh sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm ở lề đường để làm công cụ trộm cắp tài sản. Khi đi đến cây ATM của Ngân hàng TMCP C1 (V) nằm ở phía bên phải đường T, hướng T đi Q thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (tiền) trong cây ATM. M đi vào trong cây ATM cầm thanh kim loại cạy vào cạnh của khe cửa trả tiền cây ATM làm nắp khe cửa trả tiền bị bung ra. M tiếp tục dùng thanh sắt cạy nhiều phát nữa nhưng không phá được cây ATM để lấy tiền. Sau đó, M đi bộ ra về. Trên đường về phòng trọ M đã ném bỏ thanh sắt ở ngoài đường nhưng không nhớ vị trí nào. Ngày 01/6/2023, Ngân hàng V đã phải thay thế cửa trả tiền của cây ATM.

Đến khoảng 02 giờ ngày 02/6/2023, M tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FANTOM mang BKS: 33N6- 4426 từ nhà trọ của mình đến địa điểm cây rút tiền tự động ATM của Ngân hàng V ở trên tiếp tục cạy phá cây ATM để trộm cắp tiền. Trên đường đi, M phát hiện và nhặt được 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn (dạng xà cày có kích thước dài 80cm, đường kính 2,5cm) rồi mang đi làm công cụ trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 03 giờ cùng ngày, M đến cây ATM trên. M đỗ xe rồi đi vào trong cây ATM cầm thanh kim loại cạy vào cạnh bên trái của phần kết đựng tiền phía dưới làm cửa kết bên ngoài bị bung ra nhưng bên trong vẫn còn lớp cửa khóa khác. M tiếp tục dùng thanh kim loại cạy nhưng vẫn không phá được cây ATM để lấy tiền. Hậu quả: M đã phá hỏng cửa trả tiền, băng chuyển tiền, khung dẫn hướng trả tiền, khung sắt và bộ R khoang kỹ thuật của cây ATM. Do không cạy phá được lớp cửa khóa bên trong nên M tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 33N6- 4426 theo đường TL419 hướng đi thị trấn L khoảng 300m thì đến cửa hàng bán sim điện thoại Viettel của anh Đỗ Đăng B (SN: 1989, trú tại thôn Đ, xã B, huyện T) nằm phía bên phải đường. Thấy cửa cuốn của cửa hàng đang khóa nhưng bên trong vẫn sáng đèn nên M đã đi đến cầm thanh kim loại để cạy cửa cuốn rồi đột nhập vào bên trong. M phát hiện trong cửa hàng có 01 tủ trưng bày điện thoại thì mở cửa kính tủ trưng bày trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động loại đen - trắng rồi tiếp tục lấy 01 chiếc

điện thoại di động Iphone 6 màu bạc để trên bàn làm việc trong cửa hàng. M cất 04 chiếc điện thoại trộm cắp được vào túi quần bên trái rồi rời khỏi cửa hàng. Trên đường đi về nhà trọ, M vứt thanh kim loại ở cánh đồng thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M nghe tin lực lượng Công an đang xác minh điều tra vụ “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Trộm cắp tài sản” xảy ra rạng sáng ngày 02/6/2023 tại xã B, huyện T. Nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị phát hiện nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày M đã đến Công an xã B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 04 chiếc điện thoại trên.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA - Model: TA - 1174 có số IMEI 1: 357723105187914, IMEI 2: 357723105187922, màu đen không có pin.

- 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA - Model: 1280 có số IMEI: 353408/04/796697/1, màu xanh không có pin.

- 01 (một) chiếc điện thoại KINGREAT - Model: T2B có số IMEI 1: 355969118907663, IMEI 2: 355969118907671, màu đen không có pin.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc dung lượng 16Gb, có số máy: MG5X2LL/A, số IMEI: 359303069638224, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn dạng xà cày kích thước dài 80cm, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu và 01 (một) chiếc quần đùi màu đen là trang phục của M mặc khi đi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANTOM màu nâu, mang BKS: 33N6-4426, số máy VTTJL1P50FMGT001188, số khung RRKDCGUTT5X001188

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 0024297 do CA tỉnh H cũ cấp ngày 23/5/2006 đối với chiếc xe FANTOM màu nâu, mang BKS: 33N6-4426.

- 01 (một) đoạn video được trích xuất tại cửa hàng Đ ở thôn B - xã B - huyện T của anh Đỗ Đăng B có thời lượng 01 phút 49 giây từ 03 giờ 40 phút 30 giây đến 03 giờ 42 phút 19 giây ngày 02/6/2023 (thời gian hiển thị trong video trùng với thời gian thực tế), thể hiện: 01 (một) nam thanh niên mặc áo sơ mi dài tay tối màu, quần soóc màu đen, tay trái cầm 01 vật giống chiếc xà cày, sau đó tiến đến dùng tay phải kéo, mở, rồi lục soát các ngăn kéo, tủ kính tại cửa hàng điện thoại, sau đó lấy một số vật giống điện thoại đút vào túi quần bên trái rồi rời khỏi hiện trường.

- 01 (một) đoạn video được trích xuất tại cabin cây rút tiền tự động ATM SS23, có số S: 5253193 của Ngân hàng V - thuộc phòng giao dịch xã G - huyện T có thời lượng 14 phút 13 giây, thời gian hiển thị trong video từ 03 giờ 18 phút 04 giây đến 05 giờ 17 phút 02 giây ngày 25/5/2023 (camera chỉ

lưu dữ liệu khi phát hiện có chuyển động, thời gian hiển thị trong video trùng với thời gian thực tế). Từ thời điểm 03 giờ 18 phút 04 giây đến 03 giờ 32 phút 12 giây thể hiện 01 nam thanh niên đầu đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc áo phông cộc tay màu đen, quần dài màu đen, đi dép lê tay cầm 01 vật giống thanh kim loại bước từ ngoài vào trong cabin cây ATM. Sau đó, thanh niên này dùng 02 tay cầm thanh kim loại cạy nhiều lần vào khe cửa trả tiền cây ATM, rồi cạy nhiều phát nữa vào thân cây ATM

- 01 (một) đoạn video được trích xuất tại cabin cây rút tiền tự động ATM SS23, có số S: 5253193 của Ngân hàng V - thuộc Phòng giao dịch xã G - huyện T có thời lượng 12 phút 05 giây từ 03 giờ 14 phút 53 giây đến 03 giờ 42 phút 16 giây ngày 02/6/2023 (camera chỉ lưu dữ liệu khi phát hiện có chuyển động, thời gian hiển thị trong video trùng với thời gian thực tế) thể hiện 01 nam thanh niên mặc áo dài tay màu nâu, quần đùi màu đen, đi dép lê tối màu, tay phải cầm 01 thanh kim loại màu đen, dạng xà cày bước từ ngoài vào trong cabin cây ATM. Sau đó, nam thanh niên này dùng 02 tay cầm thanh kim loại cạy phá nhiều phát vào cây ATM.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ Giá trị tài sản của 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA - Model: TA - 1174 có số IMEI 1: 357723105187914, IMEI 2: 357723105187922, màu đen không có pin là 217.000 đồng

+ Giá trị tài sản của 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA - Model: 1280 có số IMEI: 353408/04/796697/1, màu xanh không có pin là: 217.000 đồng

+ Giá trị tài sản của 01 (một) chiếc điện thoại KINGREAT - model: T28 có số IMEI 1: 355969118907663, IMEI 2: 355969118907671, màu đen không có pin là 233.000 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc dung lượng 16Gb, có số máy: MG5X2LL/A, số IMEI: 359303069638224, đã qua sử dụng là 1.220.000 đồng

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt của 04 chiếc điện thoại nêu trên là 1.887.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị sửa chữa và thay thế cửa trả tiền của cây rút tiền tự động ATM SS23, có số Serial Number: 5253193 của Ngân hàng V thuộc Phòng giao dịch xã G, huyện T, TP Hà Nội tại thời điểm ngày 25/5/2023 là 21.670.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị sửa chữa và thay thế các bộ phận gồm: Cửa trả tiền, băng chuyển tiền, khung

dẫn hướng trả tiền (loại ngắn), khung sắt khoang kỹ thuật, bộ R khoang kỹ thuật của cây rút tiền tự động ATM SS23, có số Serial Number: 5253193 của Ngân hàng V thuộc Phòng giao dịch xã G, huyện T, TP Hà Nội tại thời điểm ngày 02/6/2023 là 93.566.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị sửa chữa, thay thế các thiết bị của cây ATM trên là 115.236.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho Hà Văn M nhận dạng hình ảnh qua 03 đoạn video nói trên, kết quả: M nhận ra nam thanh niên mặc áo sơ mi dài tay tối màu, quần soóc màu đen, tay cầm 01 vật giống chiếc xà cây và nam thanh niên đầu đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc áo phông cộc tay màu đen, quần dài màu đen, đi dép lê tay cầm 01 (một) vật giống thanh kim loại trong các đoạn video trên chính là mình.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trao trả 04 (bốn) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên cho anh Đỗ Đăng B và trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANTOM màu nâu, đã qua sử dụng mang BKS: 33N6- 4426, số máy: VTTJL1P50FMGT001188, số khung: RRKDCGUTT5X001188; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 0024297 do CA tỉnh H cũ cấp ngày 23/5/2006 đối với chiếc xe FANTOM màu nâu, mang BKS: 33N6- 4426 cho anh Nguyễn Xuân T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với: 03 (ba) đoạn video camera được lưu vào USB và được chuyển theo hồ sơ vụ án. Chuyển Chi cục THADS huyện T: 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn dạng xà cây kích thước dài 80 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen là trang phục của M mặc khi đi thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Ngân hàng TMCP C1(V1) yêu cầu Hà Văn M bồi thường thiệt hại số tiền 115.236.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Anh Cán Văn S từ chối định giá tài sản thiệt hại đối với chiếc cửa cuốn mà bị can Hà Văn M đã cạy phá để trộm cắp 04 chiếc điện thoại trên. Anh S đã tự sửa chữa phần cửa cuốn bị hư hỏng (chỉ bị vênh) không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Anh Đỗ Đăng B là chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại 04 chiếc điện thoại nêu trên, không yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hà Văn M về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hà Văn M từ 36 - 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Ngân hàng V số tiền **115.236.000** đồng (*Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn dạng xà cày kích thước dài 80 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen là trang phục của M mặc khi đi thực hiện hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Hà Văn M là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo đã có hành vi cạy cây ATM nhằm trộm cắp tài sản. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thực được việc làm sai trái của mình nên đã đến Công an xã B đầu thú. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, tội danh và năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Ngày 25/5/2023 và 02/6/2023, Hà Văn M đã có hành vi cạy phá, cố ý làm hư hỏng cây ATM của Phòng G - Ngân hàng V1 chi nhánh T4 gây thiệt hại số tiền **115.236.000** đồng cho Ngân hàng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bản thân thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ngân hàng V1 yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng V1 số tiền 115.236.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn dạng xà cày kích thước dài 80 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen là trang phục của M mặc khi đi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:*

[8.1] Đối với hành vi trộm cắp 04 (bốn) chiếc điện thoại di động nêu trên có tổng giá trị 1.887.000 đồng của Hà Văn M không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn M theo quy định tại

điểm a, khoản 1, Điều 15 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP mức phạt tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

[8.2] Đối với hành vi cạy phá cây ATM của Hà Văn M nhằm mục đích lấy tiền, tuy nhiên, M chưa lấy được. Hành vi này có dấu hiệu của tội phạm "trộm cắp tài sản chưa đạt chưa hoàn thành. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách rút tài liệu tiếp tục làm rõ.

[9] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, miễn toàn bộ án phí dân sự và án phí hình sự cho bị cáo;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn M** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **H** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền **115.236.000** đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, hình trụ tròn, thân hình vân xoắn dạng xà cày kích thước dài 80 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 11/12/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, Người có

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

QLLQ;

- UBND xã Yên Nhân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Thủy